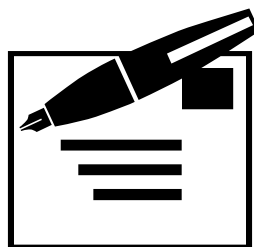


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG THÁI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**Một số biện pháp rèn kỹ năng nghe và tập kể
chuyện cho học sinh lớp 1 nhằm nâng cao
chất lượng dạy học.**

(Kết nối tri thức)

Tác giả: Nguyễn Thị Kim Oanh

Đơn vị : Trường Tiểu học Đồng Thái

Chức vụ: Giáo viên

Năm học :2023 - 2024

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
I	Đặt vấn đề	1
1	Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:	1
2	Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.	2
3	Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.	2
II.	Nội dung của sáng kiến:	2
1.	Hiện trạng vấn đề :	2
2.	Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề	3
2.1.	Tìm hiểu về nội dung chương trình.	3
2.2.	Phân loại học sinh theo nhóm năng lực học ngay từ những tiết học đầu tiên.	4
2.3.	Phát triển ngôn ngữ theo tranh và trả lời câu hỏi.	5
2.4.	Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo trước khi đến lớp.	6
2.5.	Giáo viên kể mẫu đóng vai trò quan trọng.	10
2.6.	Khích lệ động viên kịp thời giúp học sinh tự tin.	12
2.7.	Kỹ năng nghe kể, nhận xét .	13
2.8.	Giúp học sinh kể chuyện sáng tạo.	14
2.9.	Lồng ghép với môn học khác:	16
3.	Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:	16
4.	Hiệu quả của sáng kiến:	17
4.1.	Hiệu quả về khoa học:	18
4.2.	Hiệu quả về kinh tế:	18
4.3.	Hiệu quả về xã hội:	18
5.	Tính khả thi	19
6.	Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.	19
7.	Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.	19
III.	Kiến nghị, đề xuất.	19

NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:

Chúng ta đã biết ngôn ngữ là công cụ của tư duy. Trong các môn học ở tiểu học thì môn Tiếng Việt được coi là môn học quan trọng nhất. Bởi nó đồng thời rèn cho học sinh bốn kỹ năng cơ bản; nghe, nói, đọc, viết đặc biệt là học sinh lớp 1. Nếu như các em không biết đọc, biết viết thì các môn học khác các em sẽ không học được. Trong đó có phân môn kể chuyện. phân môn này có nhiệm vụ bồi dưỡng tâm hồn trẻ góp phần hình thành cảm xúc và thẩm mỹ lành mạnh làm giàu thêm vốn sống, vốn hiểu biết. Phát triển tư duy và trình độ tiếng Việt cho các em. Vì vậy Kể chuyện là phân môn có ý nghĩa quan trọng trong chương trình dạy tiếng Việt ở tiểu học. Học tốt phân môn kể chuyện không những giúp học sinh rèn kỹ năng nghe, nói, kể mà còn tạo cho học sinh tự tin để học tốt các môn học khác và giúp các em tự nhiên trong giao tiếp.

Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông GDPT 2018, thay sách giáo khoa lớp Một. Cũng giống như các môn học khác, môn Tiếng Việt đóng một vai trò rất quan trọng, góp phần đào tạo nên những con người phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực. Bởi nếu chỉ dạy cho học sinh những kiến thức đã có sẵn trong sách giáo khoa, trong các tài liệu thì tiết học sẽ diễn ra thật đơn điệu, tẻ nhạt và kết quả học tập sẽ không cao. Yêu cầu của giáo dục hiện nay đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học ở bậc Tiểu học theo đúng hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Để giúp các em học tốt, nếu chỉ dạy trên bảng đen phấn trắng thì HS sẽ chóng chán, tiếp thu bài hạn chế. Vậy người giáo viên không chỉ thiết kế nội dung bài học hợp lý, mà còn phải gây được hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. HS ở lớp 1 còn rất nhỏ, vốn từ ngữ hạn chế; vốn sống đơn giản; hiểu biết về thế giới con người, thế giới tự nhiên còn hạn hẹp nên khả năng giao tiếp gặp nhiều khó khăn. Nhiều em nói chưa đủ câu hoặc diễn đạt không thoát ý do hạn chế về vốn từ.

Trong quá trình trực tiếp giảng dạy nhiều năm được nhà trường phân công dạy lớp 1. Tôi còn thấy một số điều tồn tại và vướng mắc trong môn Tiếng Việt nhất là phần kể chuyện. Học sinh nhìn chung còn ít học và việc chuẩn bị còn chưa chu đáo chỉ nhìn bài qua loa chiếu lệ chưa biết cách kể. Đến lớp nhiều em chưa phát huy vốn vai trò của cá nhân trong quá trình kể chuyện. Nhất là kể cho nhau nghe trong nhóm, vì kể cho trong cho nhau nghe trong nhóm yêu cầu tính tự giác là chủ yếu. Trong lúc bạn bè kể một số em còn chưa có ý thức theo dõi quá trình học tập của các em là thời gian chơi của một số em khác. Từ các hạn chế vướng mắc trong quá trình giảng dạy tôi suy nghĩ và tìm ra phương pháp tối ưu nhất để giúp cho học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thuộc chuyện theo

ngôn ngữ của mình. **Chính vì vậy tôi mạnh dạn chọn đề tài** “Một số biện pháp rèn kỹ năng nghe và tập Kể chuyện cho học sinh lớp 1 nhằm nâng cao chất lượng dạy học”

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.

- Học sinh lớp 1 học tốt phân môn Kể chuyện trước tiên là giúp các em tập thói quen bắt được nội dung nhanh, tóm tắt được ý chính, có ích cho các em rất nhiều khi học các môn khác và học lên các lớp trên. Vì vậy khi kể các em phải vận dụng vốn từ ngữ thật chính xác các rõ ràng liên kết câu từ chặt chẽ diễn đạt mạch lạc nội dung cần kể. Kể trước mọi người còn rèn cho các em sự tự tin phong cách chuẩn mực khi trình bày trước tập thể. Qua kể chuyện học sinh còn phải phải phát âm tròn vành rõ chữ để thu hút người nghe, hỗ trợ nhiều cho phân môn tập đọc và nói chuyện với mọi người trong sinh hoạt hàng ngày. Diễn đạt tốt tức là các em có vốn từ phong phú, biết liên kết câu, ý vững vàng, giúp các em rất nhiều trong học phân môn tập làm văn, phân môn luyện từ và câu ở các lớp tiếp theo. Sau mỗi câu chuyện đều có ý nghĩa, vì thế qua mỗi chuyện kể giáo viên đã giáo dục các em điều hay lẽ phải, lối sống tốt đẹp, kỹ năng sống trong cuộc sống ngày ngày từ ở lớp 1.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

- **Đối tượng, thời gian nghiên cứu:** Tất cả các em học sinh lớp 1 trong năm học 2023-2024 của trường tiểu học Đồng Thái. Trọng tâm nghiên cứu đề tài của tôi là nêu ra một số biện pháp giúp học sinh học tốt phân môn Kể chuyện lớp 1.

- **Giới hạn phạm vi nghiên cứu:** Xuyên suốt trong quá trình dạy học học sinh lớp 1 trong năm học 2023-2024 của trường tiểu học Đồng Thái.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN:

1. Hiện trạng vấn đề :

Trong quá trình nhiều năm trực tiếp giảng dạy lớp 1 tôi thấy có nhiều vướng mắc khi dạy kể chuyện như: việc chuẩn bị bài hầu như giáo viên còn phụ thuộc vào sách giáo viên và bài soạn. Chính vì thế mà bài dạy trên lớp còn mang tính áp đặt đơn điệu chưa phù hợp với đối tượng học sinh sinh làm cho học sinh nắm nội dung truyện còn máy móc, coi phân môn kể chuyện chỉ là giải trí, các môn học khác quan trọng hơn nên đầu tư cho các em nhiều hơn. Do đó sự chuẩn bị của giáo viên chưa chu đáo áo dẫn đến tiết dạy giờ học mang tính hiệu quả không cao. Hơn nữa nhiều giáo viên rất ngại dạy kể chuyện nhất là vào dịp thao giảng dự giờ thăm lớp, vì sợ khả năng kể chuyện không hấp dẫn, chuẩn bị cho một giờ kể chuyện lại rất mất nhiều công sức và thời gian như: trang phục, tranh vẽ... Rất ít học sinh biết kể chuyện một cách trôi chảy mạch lạc vì kỹ năng nói còn kém. Đối với những giáo viên tâm huyết với nghề và dày kinh nghiệm thì cho rằng kể chuyện là môn học hấp dẫn thú vị với học sinh, nhưng

làm sao để có cách kể hay cho học sinh nghe và nhớ được chuyện, sau đó phải tập luyện thế nào để cho học sinh kể lại từng đoạn chuyện một cách tự nhiên. Đó là những băn khoăn của tôi và nhiều giáo viên đứng lớp hiện nay.

- Về học sinh: Qua tìm hiểu tôi được biết các em rất thích học môn kể chuyện dường như hàng ngày hàng tuần lúc nào các em cũng mong ngóng để đến giờ kể chuyện. Đặc biệt trong giờ Kể chuyện các em thích nghe cô kể hơn là nghe cô đọc lại văn bản truyện. Nếu được gọi kể thì các em sẽ kể theo gợi ý của truyện sau mỗi tranh, các em chưa biết liên kết được các bức tranh thành một đoạn truyện. Lý do là các em chưa kịp nắm được nội dung khi nghe kể và kỹ năng nói còn kém, mặc dù sau mỗi bài học học văn và tập đọc các em đã được rèn luyện kỹ năng nói. Song vẫn còn một số ít kể lại cả chuyện một cách trôi chảy và hấp dẫn, biết nhập vai nhân vật trong truyện để kể lại. Hơn nữa qua mỗi bài học có thêm phần luyện nói. Nhưng thực ra chưa giúp các em nắm được văn bản và mạnh dạn diễn đạt nội dung văn bản. Nếu có sự đầu tư hơn về rèn luyện kỹ năng kể của giáo viên và tập luyện cho học sinh chắc chắn rằng các em sẽ có kỹ năng kể tốt hơn.

Vì vậy việc làm đầu tiên của tôi là xác định: Nhiệm vụ của môn Kể chuyện ở trường Tiểu học là: Bồi dưỡng tâm hồn trẻ, góp phần hình thành cảm xúc và thẩm mỹ lành mạnh, làm giàu thêm vốn sống và vốn hiểu biết của trẻ, phát triển tư duy và nâng cao trình độ Tiếng Việt cho các em. Mặt khác, môn kể chuyện còn có nhiệm vụ hình thành và rèn luyện cho học sinh những kỹ năng cơ bản nghe và nói. Nghe trong hội thoại. Nghe kết hợp đọc và hình thành đoạn của câu chuyện. Nói trong giao tiếp. Biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi... Đây là nền tảng rèn kỹ năng nghe, kỹ năng kể, kỹ năng giao tiếp cho học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện. Vậy với mục tiêu giáo dục, vị trí, vai trò và nhiệm vụ của môn kể chuyện như vậy. Làm thế nào để nâng cao chất lượng giờ dạy? Đặc biệt là làm thế nào để học sinh được nghe (để nắm bắt văn bản) và tập kể lại (một cách hấp dẫn câu chuyện thật hồn nhiên). Liệu có một giải pháp hữu hiệu nào để các giờ kể chuyện luôn hấp dẫn và gây hứng thú lôi cuốn các em không? Đó là điều mà tôi và đồng nghiệp rất trăn trở trong nhiều năm qua. Ngoài ra còn tạo tiền đề cho các em lớp 1 bước vào lớp 2 học tiếp chương trình lớp trên đạt kết quả tốt.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

2.1. Tìm hiểu về nội dung chương trình.

- Nghiên cứu nội dung chương trình và phương pháp dạy kiểu bài Kể chuyện trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Một điểm mới trong sách giáo khoa Tiếng Việt 1 là sự xuất hiện của các tiết Kể chuyện với tư cách là một nội dung độc lập kéo dài suốt năm học, từ tuần học đầu tiên đến những tuần cuối. Các tiết Kể chuyện đáp ứng nhu cầu được

nghe kể chuyện của học sinh, đồng thời có tác dụng lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, phát triển trí tưởng tượng và rèn hai kỹ năng nghe, nói cho các em.

Ở giai đoạn Học vắn, yêu cầu đặt ra với học sinh là nghe thầy cô kể những câu chuyện đơn giản (3 lượt), dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, trả lời được câu hỏi dưới mỗi tranh. Vì học sinh chưa đọc được nhiều nên giáo viên sẽ là người nêu câu hỏi cho các em trả lời. Ở giai đoạn luyện tập tổng hợp, học sinh phải kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh.

Điểm khác biệt so với truyện trong sách Truyện kể trước đây là các văn bản truyện trong sách giáo viên Tiếng Việt 1 rất ngắn gọn. Các truyện đều được chia đoạn, mỗi đoạn được thể hiện trong sách giáo khoa bằng một bức tranh.

Mỗi truyện có từ 4 đến 6 tranh. Dưới mỗi tranh có 1 đến 2 câu hỏi gợi ý làm điểm tựa để giúp học sinh nhớ các nhân vật, tình tiết của câu chuyện. Trong sách giáo khoa điện tử Tiếng Việt 1, truyện được chuyển thể thành phim hoạt hình. Chương trình xuyên suốt năm theo chủ đề. Mỗi chủ đề có những bài thơ, văn tương ứng. Trong mỗi bài thơ văn có các phần trả lời câu hỏi, nói theo tranh, kể chuyện theo tranh... Đây là một hình thức thiết kế rất sáng tạo của sách giáo khoa điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học tiết kể chuyện. Mặt khác, thiết kế này rất phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh lớp Một. Vì vậy, khi dạy học tiết kể chuyện, giáo viên có thể sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại như máy tính, màn hình ti vi có kết nối Internet để khai thác học liệu điện tử, cho HS xem các video này thay cho lời kể. Thông qua các video kể chuyện, giờ học sẽ trở nên nhẹ nhàng, tạo môi trường học tập thân thiện, các em cảm thấy “được học mà chơi - được chơi mà học”.

Các câu chuyện không được chuyển thể thành phim hoạt hình thì cũng được thiết kế bằng một video lời kể với giọng kể truyền cảm, gần gũi, thể hiện được đặc điểm của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

2.2. Phân loại học sinh theo nhóm năng lực học ngay từ những tiết học đầu tiên.

Giáo viên phân loại và chia tách các đối tượng học sinh trong lớp theo từng nhóm. Từ đó thiết kế được các hoạt động dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh. Giúp giáo viên hỗ trợ những học sinh gặp khó khăn, khích lệ học sinh có tiến bộ, tạo điều kiện phát huy khả năng đối với những học sinh khá, nổi trội. Trong thực tế, nhận thức của học sinh Tiểu học và đặc biệt là học sinh lớp Một ở cùng lứa tuổi là như nhau, song trong cùng một môi trường học tập thì việc lĩnh hội kiến thức của mỗi em có mức độ phân hóa không đều vẫn xảy ra. Cùng một lượng kiến thức truyền tải đó với thời gian đó nhưng có em học rất nhanh, có em lại chậm hơn. Chính vì lẽ đó thì việc nhiều đối tượng học như: hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành vẫn là bình

thường. Vì thế để đảm bảo duy trì và phát huy chất lượng của học sinh, người giáo viên cần phải quan tâm đến biện pháp cụ thể của từng đối tượng học sinh. Đối với biện pháp này, thì ngay từ đầu năm học tôi đã tiến hành kiểm tra, khảo sát, đánh giá nhận thức của các em, để biết được em nào nhận thức tốt, em nào khá và em nào còn chậm. Sau đó tôi chọn lọc được nhóm học sinh còn hạn chế về phân môn kể chuyện để có phương pháp theo dõi giúp đỡ các em suốt quá trình học tập.

Khảo sát đầu năm như sau:

Tổng số HS	Kể chuyện hay		Biết kể đúng nội dung chuyện		Chưa biết kể	
	SL	%	SL	%	SL	%
34	3	8,8	10	29,4	21	61,8

2.3. Phát triển ngôn ngữ theo tranh và trả lời câu hỏi.

Khi mới vào lớp 1 học sinh chưa biết đọc, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học làm sao để phù hợp với học sinh để học sinh nắm được truyện và kể lại được.

Với học sinh lớp 1 tư duy bằng trực quan là chủ yếu. Chính vì vậy ngôn ngữ các em phụ thuộc vào trực quan rất nhiều. Nếu thiếu yếu tố này thì ngôn ngữ của các em phát triển chậm. Bởi vốn sống thực tế, vốn từ, sự trau dồi ngôn ngữ của các em còn hạn chế.

Ví dụ: Ở tiết học kể chuyện tuần đầu tiên: Búp bê và dế mèn,

3 Kể chuyện*

Búp bê và dế mèn



(1)

Búp bê làm những việc gì?



(2)

Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?



(3)

Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?

Đầu tiên, giáo viên bật đoạn clip kể chuyện Búp bê và đế mèn. Trong phần học liệu cho học sinh xem 1 đến 2 lần. Sau đó giáo viên có thể kể lại câu chuyện cho học sinh nghe.

Sau khi học sinh nghe giáo viên kể chuyện, tôi đã hướng dẫn học sinh dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, trả lời được các câu hỏi dưới mỗi tranh. Ở giai đoạn này vì học sinh chưa đọc được nhiều nên giáo viên sẽ là người nêu câu hỏi dưới mỗi tranh để học sinh trả lời.

Khi học đến truyện “ Búp bê và đế mèn”, trước hết, tôi cho học sinh quan sát tranh để gây hứng thú học tập cho các em, sau đó yêu cầu các em suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau mỗi tranh trước để có thể phỏng đoán nội dung câu chuyện ở từng tranh như:

- Búp bê đang làm gì?
- Đế mèn làm gì cho Búp bê?

Học sinh có sự chuẩn bị trước khi nghe cô giáo kể chuyện thì tiếp thu rất nhanh và nhớ nội dung câu chuyện ngay ở lớp và thể hiện kể trước lớp rất tự nhiên và nhập vai rất tốt, còn đối với những học sinh không có sự chuẩn bị trước thì đến lớp việc nhớ nội dung câu chuyện chậm hơn chính vì thế mà việc nhập vai của các nhân vật cũng chậm hơn.

Với phần trả lời câu hỏi này, tôi tập trung vào nhóm đối tượng còn hạn chế về ngôn ngữ. học sinh có thể trả lời không đủ câu hoặc nói không rõ ý, nói bé, ... giáo viên nhận xét hướng dẫn HS khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.

Sang đến hoạt động: Kể chuyện theo tranh: Tôi tổ chức cho các em hoạt động theo nhóm đôi: Hai em một bàn tạo thành một nhóm. Lần lượt mỗi em một tranh, tương ứng với một đoạn của câu chuyện. Sau đó gọi một số nhóm lên kể trước lớp.

Giáo viên mở cả 4 tranh yêu cầu học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện. Ở hoạt động này, tôi tập trung vào nhóm học sinh nhận thức nhanh. Những bài đầu tiên, học sinh có thể dựa vào tranh kể được các ý chính của câu chuyện hoặc chưa biểu lộ cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi kể. Trong những bài Kể chuyện tiếp theo, bằng việc xây dựng những hoạt cảnh sáng tạo, hấp dẫn, kết hợp với các kỹ thuật dạy học đa dạng, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng những câu từ gần gũi, ngắn gọn, phát huy tính sáng tạo vào trong mỗi câu chuyện làm cho câu chuyện không bị gò ép mà luôn cảm thấy hấp dẫn. Từ đó, giúp các em phát triển ngôn ngữ nói một cách mạch lạc, rõ ràng. Đồng thời, việc theo dõi bước đầu về năng lực của các em, từ đó hướng các em đến với bài học một cách sâu xa và cũng tiện cho giáo viên quản lý.

2.4. Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo trước khi đến lớp.

- Các câu chuyện luôn có nội dung phong phú và hấp dẫn vì thế, truyện có khả năng bồi dưỡng tâm hồn của trẻ, tâm hồn trẻ sẽ nghèo nàn đi biết bao nhiêu khi trẻ không được tiếp xúc với truyện, đặc biệt là kho tàng truyện cổ tích Việt. Tôi đã sử dụng tranh minh họa trong bộ đồ dùng của phân môn kể chuyện giúp học sinh cả lớp cùng quan sát, gây hứng thú cao trong giờ học và học sinh dễ nhớ ngay từ lần đầu.

- Về trang phục để gây hứng thú cho học sinh tôi có thể chuẩn bị như:

- + Vai Khi: Mặt nạ khi
- + Vai Rùa: Mặt nạ rùa
- + Vai Sói: Mặt nạ sói
- + Vai Cừu: Mặt nạ cừu

- Khi kể giáo viên có thể sử dụng trang phục, đạo cụ hoặc khi học sinh nhập vai nhân vật các em sẽ hoá trang bằng các trang phục đó.

Như vậy: Sự chuẩn bị kỹ về nội dung truyện và chuẩn bị chu đáo về đồ dùng của giáo viên đã kích thích, gây hứng thú cao cho cả học sinh và giáo viên, góp phần nâng cao hiệu quả giờ dạy.

- Đọc kỹ nội dung cốt truyện hiểu rõ tính cách từng nhân vật định hướng các hoạt động dạy học chủ yếu, lập kế hoạch bài học chi tiết, giáo viên nắm vững các bước và hình thức tổ chức dạy học. Một trong những yếu tố quan trọng nữa giúp cho giờ học thành công là chuẩn bị đồ dùng bài giảng máy chiếu.

VD: Kiến và chim bồ câu.

Trình chiếu 4 bức hình trong câu chuyện.

Khi kể tôi vừa kể vừa diễn xuất các vai của từng nhân vật như: kiến, bồ câu, người dẫn truyện. Nhờ sự chuẩn bị kỹ về nội dung chu đáo tiết học trở nên sôi nổi gây hứng thú học tập cho các em, giờ học đạt kết quả cao.



Một con kiến (...)



Nghe tiếng kêu cứu (...)



Một hôm kiến thấy (...)

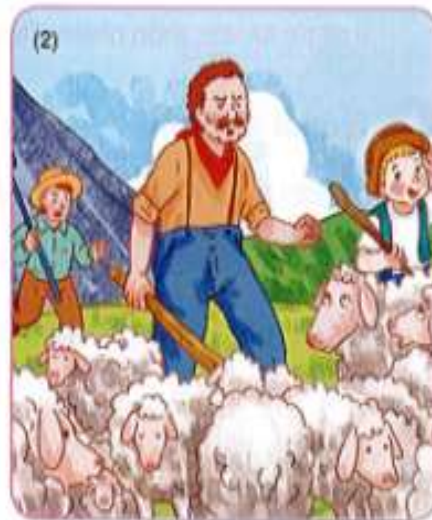


Bồ câu tìm đến chỗ kiến (...)

- Học sinh muốn nhớ được nội dung truyện ngay thì trước khi đến lớp cách em nên quan sát trước nội dung từng tranh để phỏng đoán nội dung truyện.
Ví dụ: Câu chuyện: Chú bé chăn cừu.



Ngày xưa (...)



Nghe tiếng kêu cứu (...)



Rồi một hôm (...)



Thế là (...)

Học sinh quan sát và trả lời trước các câu hỏi sau mỗi tranh để phỏng đoán nội dung chuyện ở từng tranh, khi đến lớp nghe cô giáo kể câu chuyện các em dễ nhớ được nội dung truyện.

- Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì?
- Vì sao bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn Cừu?
- Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?

Ví dụ: **Gà nâu và vịt xám** (bài 3 trang 83 sách tiếng Việt 1 tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống)



2

Kể chuyện

Gà nâu và vịt xám



Hàng ngày, gà nâu và vịt xám làm gì?



Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông?



Vịt đã làm gì để giúp gà?



Thương vịt vất vả, gà đã làm gì để giúp vịt?

Khi học đến truyện này ở nhà học sinh quan sát kỹ nội dung từng tranh minh họa nội dung câu chuyện như:

- Tranh 1: Gà nâu và Vịt xám đang đi kiếm ăn cùng nhau
- Tranh 2: Gà nâu và Vịt xám gặp một bờ sông nhưng chỉ có vịt là bơi qua được.
- Tranh 3: Vịt đã tình nguyện cõng gà trên lưng và cùng bơi qua sông.
- Tranh 4: Thương vịt vất vả, Gà đã phụ Vịt ấp trứng.

Sau khi quan sát tranh và phỏng đoán được như vậy thì đến lớp khi nghe cô giáo kể chuyện thì học sinh dễ nhớ và nhớ nhanh nội dung câu chuyện.

Nhờ có sự chuẩn bị bài trước thì đến lớp, nghe cô kể chuyện các em sẽ tiếp thu bài rất nhanh và nhớ nội dung câu chuyện ngay ở lớp và thể hiện kể trước lớp rất tự nhiên. Còn đối với những học sinh không có sự chuẩn bị bài trước thì đến lớp thì việc nhớ nội dung của truyện chậm hơn, chính vì thế mà việc nhập vai các nhân vật còn chậm dẫn đến các em chưa tự tin, còn rụt rè khi nhập vai kể chuyện.

2.5. Giáo viên kể mẫu đóng vai trò quan trọng.

- Tiết kể chuyện có thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào giáo viên kể mẫu, khi kể mẫu giáo viên cần đặt câu hỏi liên quan đến tình huống mở làm cho học sinh bị lôi cuốn bởi sức hấp dẫn của truyện, sự kết hợp giữa giọng điệu và cử chỉ sử dụng từ ngữ có chọn lọc rút các em có cảm giác như các nhân vật trong truyện là có thật đang hiện lên sinh động trong từng ngôn từ và sống động trong từng cử chỉ điệu bộ của cô .

Ví dụ: Đôi tai xấu xí



Thỏ có (...)



Một lần (...)



Cả nhóm đi (...)



Từ đó (...)

- Vì sao thỏ buồn?
- Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa?
- Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà?

Tranh 1: Lời của thỏ buồn vì đôi tai to. Giáo viên kể thể hiện thái độ kèm cử chỉ điệu bộ để thu hút học sinh.

Tranh 4: Lời kể sôi động vui vẻ kèm theo thái độ tự tin tự hào vì mình có đôi tai thính.

Ví dụ: Sói Và Sóc

Tình huống: Sóc bị sói bắt được định ăn thịt, sóc van nài: Hãy thả tôi ra nào!

- Lời kể của sóc thì giáo viên kể với giọng mềm mỏng, nhẹ nhàng thể hiện sự ân cần.

- Cử chỉ, điệu bộ: nét mặt lo âu, sợ sệt.

Đến đây giáo viên có thể dùng câu hỏi gợi mở mở các em thấy Sóc có thả sóc không để học sinh phán đoán gây sự chú ý tò mò và suy nghĩ.

Muốn làm được điều đó thì phải thuộc truyện và tập kể trước khi đến lớp để việc kể mẫu của cô thật sự gây ấn tượng vì như chúng ta đã biết học sinh lớp 1 thuộc và nhớ chuyện là chủ yếu, ở lời kể của cô trên lớp (kể lần 1, 2, 3) vừa kể vừa kết hợp với tranh cho học sinh quan sát.

- Giáo viên cho HS kể và phán đoán nội dung có thể xảy ra.

Ví dụ: Chú Bé Chăn Cừ.



Ngày xưa (...)



Nghe tiếng kêu cứu (...)



Rồi một hôm (...)



Thế là (...)

- Khi giáo viên in phóng to tranh cho học sinh quan sát thì đã lôi cuốn sự tò mò của học sinh, sự tò mò ấy được tăng lên khi kết hợp với lời kể hấp dẫn của giáo viên. Đến phần học sinh kể chuyện theo tranh đoạn giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh để mô tả sự tò mò:

- Khi nghe chú bé kêu cứu Lần 1: Khi nghe chú bé kêu cứu các bác nông dân ăn bỏ việc, vác cuốc liềm để đuổi Sóc cứu đàn cừu nhưng khi tới thì không thấy sóc.

Lần 2: Khi nghe chú bé kêu cứu các bác nông dân cũng bỏ việc chạy lên để đuổi sói nhưng chẳng thấy sói đâu cả.

Rồi một hôm sói đến thật chú bé kêu cứu. Em phỏng đoán xem khi nghe chú bé kêu cứu các bác nông dân có bỏ việc của mình để đuổi sói nữa không?

Học sinh phán đoán gây nên sự hấp dẫn tò mò.

Học sinh nêu phán đoán của mình tạo sự hấp dẫn của truyện .

Có hai tình huống :

- Sói đến các bác nông dân cũng vẫn đến đuổi như mọi lần.
- Sói đến nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc vì họ nghĩ chú bé lại bày trò.

Như vậy việc quan sát tranh không chỉ những phát triển làm giàu vốn từ, khả năng diễn đạt, sự làm chủ về ngôn ngữ của các em mà còn kích thích sự hứng thú tò mò phán đoán của các em sau mỗi chi tiết của câu chuyện.

Giáo viên dùng dữ liệu của mình để dẫn dắt và tình huống gây hấp dẫn cho học sinh. Tiết kể chuyện có thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào giáo viên kể mẫu, khi kể mẫu giáo viên cần đặt câu hỏi liên quan đến tình huống mở làm cho học sinh bị lôi cuốn bởi sức hấp dẫn của câu truyện.

Tóm lại trong tiết kể chuyện học sinh có thuộc được chuyện có kể được hay không là phụ thuộc rất nhiều vào giáo viên kể mẫu vì học sinh tiểu học đặc biệt là học sinh lớp 1 sẽ rất hay bắt chước và làm theo lời cô. Chính vì thế mà đòi hỏi người giáo viên phải luyện giọng của mình thật chuẩn hấp dẫn đúng ngữ điệu và thể hiện được các cử chỉ điệu bộ của từng nhân vật. Có như vậy thì mới thu hút được sự chú ý của học sinh và học sinh sẽ bắt chước kể được giống cô .

2.6. Khích lệ động viên kịp thời giúp học sinh tự tin.

- Với đặc điểm của học sinh tiểu học là rất thích được cô khen. Giúp các em tự tin trước đám đông không phải dễ dàng đặc biệt là đối với học sinh tiếp thu bài còn chậm các em luôn mặc cảm và tự ti. Vì vậy việc khích lệ động viên cần phù hợp với từng đối tượng. Học sinh có khả năng tiếp thu bài tốt thì yêu cầu kể chuyện của các em cao hơn, ngoài việc thuộc chuyện các em còn kết hợp một số cử chỉ điệu bộ, giọng điệu phù hợp với nhân vật đối tượng.

Ví dụ: Kiến và chim bồ câu.

Đối với học sinh có khả năng tiếp thu bài tốt thì giáo viên có thể yêu cầu học sinh kể thuộc nội dung truyện và kết hợp giọng nói cử chỉ điệu bộ của Kiến và Bồ Câu. Lời kêu cứu của Kiến thể hiện sự hốt hoảng của nhân vật sắp chết. Lời người dẫn truyện thể hiện sự truyền cảm hấp dẫn khi có bồ câu xuất hiện.

Học sinh tiếp thu bài còn chậm chỉ cần yêu cầu học sinh nhìn tranh kể từng đoạn hoặc nhớ để kể. Các em chỉ cần kể nội dung chậm, chưa đúng lời nhân vật và không thể hiện được giọng điệu giáo viên cũng khen để động viên các em. Từ đó các em thấy mình tiến bộ và có hướng phấn đấu để thành công.

Tóm lại: khi học sinh kể chuyện các em chỉ cần có sự tiến bộ mặc dù rất nhỏ giáo viên cũng lên cổ vũ động viên các em một cách kịp thời để giúp các em có niềm tin và mạnh dạn hơn trước cô trước các bạn bạn từ đó các em có trí phần đầu.

2.7. Kỹ năng nghe kể, nhận xét.

Kỹ năng nghe kể là rất quan trọng đối với học sinh, câu chuyện có hay, có hấp dẫn hay không thì điều đầu tiên phải giúp các em biết nghe cô kể, bạn kể để cảm nhận. Từ đó biết đánh giá nhận xét. Kể có nhiều hình thức kể như: thi kể giữa các nhóm với nhau, kể theo tranh...

Ví dụ: Khi mẹ vắng nhà.



Trong khu rừng nọ (...)



Một con sói (...)



Nhớ lời mẹ (...)



Nghe đúng tiếng mẹ (...)

- Ngoài việc yêu cầu học sinh quan sát tranh, học sinh phải đọc kĩ câu gợi ý dưới mỗi tranh.

Tranh 1: Trong khu rừng nọ...

Tranh 2: Một con sói...

Tranh 3: Nhớ lời mẹ...

Tranh 4: Nghe đúng tiếng mẹ...

Khi bạn kể xong học sinh phải nhận xét theo yêu cầu sau:

- Nội dung câu chuyện bạn kể đã đầy đủ chưa?
- Lời nói của nhân vật : người mẹ, sói ... đã phù hợp chưa?
- Bạn thể hiện cử chỉ , điệu bộ của nhân vật đã phù hợp chưa?
- Vì vậy khi hướng dẫn học sinh nhận xét việc đánh giá học sinh cần lưu ý:
- Giáo viên cho học sinh nhận xét đánh giá theo nhóm, chia nhóm học

sinh phải cùng trình độ với nhau. Nhóm kể tốt yêu cầu cao hơn, ngoài thuộc truyện yêu cầu phải thuộc được giọng của nhân vật kể đúng ngữ điệu, nhóm biết kể chỉ yêu cầu học sinh kể đúng nội dung câu chuyện một cách tóm tắt cũng đã được tuyên dương. Vì đó là sự cố gắng rất lớn cho dù kết quả không bằng nhóm kể tốt. Khi tập kể chuyện thì giáo viên phải cho học sinh nắm được cốt truyện. Vì vậy giáo viên yêu cầu học sinh khi kể phải bám sát nội dung, tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, ngoài ra ra giáo viên còn nên viết tắt nội dung cốt truyện với tình tiết cơ bản nhất một bên dưới mỗi bức hình như thế học sinh sẽ nhớ nội dung câu chuyện hơn và khi bạn kể học sinh cũng nhận xét một cách chính xác hơn.

Tóm lại: hiệu quả giờ học sẽ cao hơn khi các em chú ý nghe cô kể, bạn kể sẽ giúp cho việc đánh giá nhận xét một bạn biết đúng, biết sai, biết được hoặc chưa biết được để tránh cho mình không mắc lỗi ngoài ra còn khích lệ giúp các em thích thú hơn, tự tin hơn trong giờ kể chuyện.

2.8. Giúp học sinh kể chuyện sáng tạo.

- Kể chuyện sáng tạo tức là không phải thay thế lời lẽ làm văn bản không chính xác hay học sinh kể nguyên bản truyện, mà sáng tạo là kể chuyện hồn nhiên làm cho người nghe cảm nhận sự thuyết phục hấp dẫn, ấn tượng đó mới là sáng tạo.

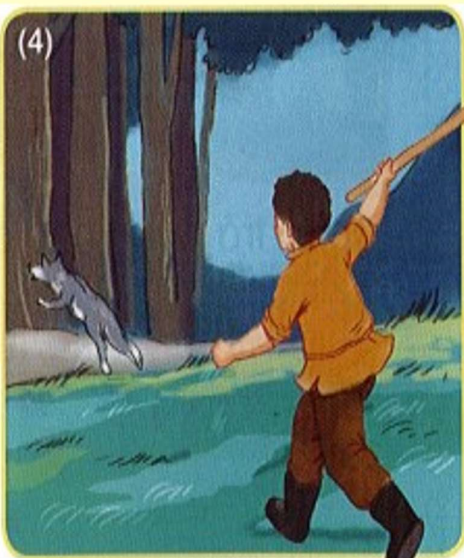
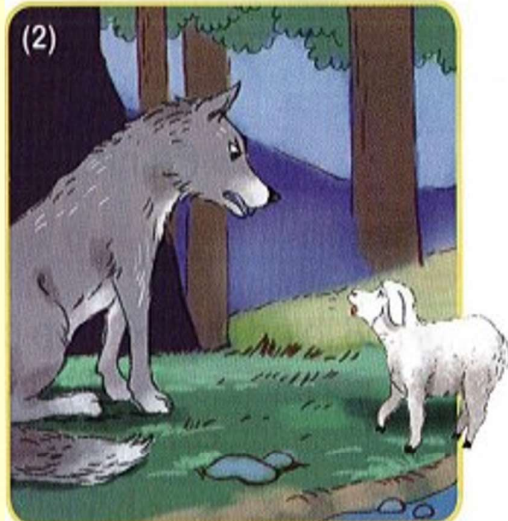
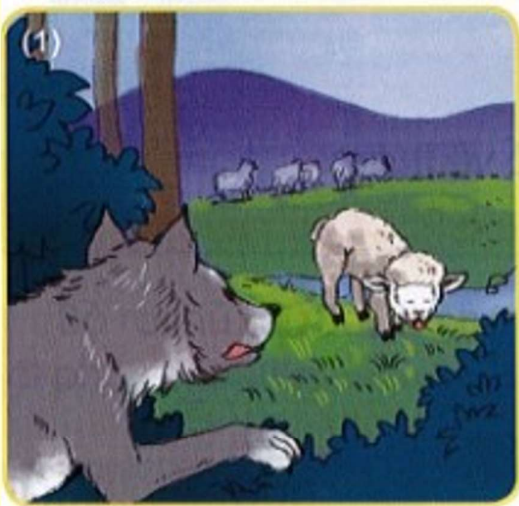
- Có nhiều mức độ khác nhau, với kiểu bài tập khác nhau, nhưng bản chất kể chuyện sáng tạo không phải là kể khác các nguyên văn cốt truyện mà kể tự nhiên như sống với câu chuyện, kể bằng ngôn ngữ giọng điệu của mình, thể hiện được cảm nhận của mình về câu chuyện. Muốn làm được như vậy bắt buộc học sinh sinh có phải nắm vững nội dung cốt truyện. Đối với lớp 1 yêu cầu kể sáng tạo không cao như như lớp trên lớp 1 chỉ cần kể hồn nhiên bằng giọng điệu cảm xúc của mình, học sinh có thể thêm vào câu chuyện một số câu chữ của mình, cũng có thể diễn lại nguyên văn câu chuyện một cách trôi chảy phải tự

nhiên nhịp nhàng làm cho người nghe thấy được nội dung cốt truyện liền mạch. Nếu cao hơn còn biết nhập vai nhân vật qua ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt và điệu bộ một cách hồn nhiên là được .

Ví dụ: Chó sói và cừu non.

3 Kể chuyện*

Chó sói và cừu non



Lời kể thay đổi theo tình tiết .

Lời cừu non khi gặp sói sợ hãi, rồi bình tĩnh giao tiếp với sói với giọng mềm mỏng nhẹ nhàng.

Như vậy phần kể chuyện sáng tạo là phần mà học sinh hào hứng nhất, gây sự hứng thú trong mỗi học sinh. Nên hướng dẫn học sinh nhập vai sống với nhân vật của truyện là cả một nghệ thuật của giáo viên.

2.9. Lồng ghép với môn học khác:

Ví dụ: Môn tự nhiên xã hội bài: Bài 1: Kể về gia đình



- Gia đình nhà bạn Hoa có những ai?
- Ông bà, bố mẹ Hoa thường làm gì vào lúc nghỉ ngơi?
- Mọi người trong gia đình Hoa có vui vẻ không?

Sau khi nghe học sinh kể cho nhau nghe trong nhóm, giáo viên cho học sinh kể trước lớp giáo viên cần giúp học sinh kể về gia đình mình một cách rõ ràng tự hào, thể hiện sự kính trọng dành cho ông bà bố mẹ qua điệu bộ cử chỉ phù hợp với tình cảm của em dành cho mọi người thân trong gia đình.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

Qua thời gian nghiên cứu đề tài cùng với sự giúp đỡ tận tình của ban giám hiệu và đồng nghiệp cho đến nay đề tài của tôi đã hoàn thành.

Những biện pháp tôi đưa ra ở trên chưa đạt được kết quả như mong muốn, xong nó cũng giúp tôi phần nào thấy được những thuận lợi, khó khăn mà giáo viên và học sinh gặp phải. Trong suốt quá trình giảng dạy và thực hiện đề tài tôi đã rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Lựa chọn ngôn ngữ - ngữ điệu kể.
- Sử dụng các yếu tố hỗ trợ như nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...

- Giáo viên phải tạo được không khí tự nhiên, thoải mái trong lớp học.
- Để làm được việc này người giáo viên phải thay đổi hình thức trong lớp. có thể kể chuyện ngoài giờ hoặc sắp xếp bàn ghế để ngồi vòng tròn...
- Trong tiết kể chuyện hoạt động chính là của trò. Vì vậy việc tập kể của học sinh nên tăng dần theo mức độ. Kể một đoạn sau đó kể cả chuyện rồi kể phân vai, thi kể chuyện tiếp sức...
- Phải chuyên tâm với nghề, yêu trẻ, chú ý môn dạy mà mình trăn trở.
- Phải chuẩn bị cho tiết dạy chu đáo, đầu tư nhiều thời gian, kinh phí nếu có thể. Sử dụng đồ dùng được cấp và đồ dùng tự làm, sưu tầm vật mẫu một cách triệt để, tranh ảnh phóng to bằng đèn chiếu màn hình.
- Rèn ngôn ngữ kể chuyện phong cách kể chuyện hấp dẫn để lôi cuốn người nghe, động viên khuyến khích học sinh kịp thời đặc biệt là học sinh tiếp thu còn chậm. Giáo viên giúp các em vượt bậc dù là tiến bộ rất nhỏ nhưng đây là khâu quan trọng trong tiết dạy.
- Chú ý nhân rộng điển hình và động viên khuyến khích học sinh sinh vì học thầy không không học bạn.
- Nên kết hợp với phụ huynh bằng nhiều hình thức thức để giúp học sinh học tập được tốt hơn.
- Nên dạy lồng ghép với các môn học khác hoặc các hoạt động khác như: như sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm.
- Em phân loại học sinh để có biện pháp kịp thời.
- Rèn các em em tính tự tin trước đông người.
- Có đủ sách giáo khoa, chuẩn bị bài chu đáo ở nhà.
- Thường xuyên kể các mẫu chuyện đã được nghe hoặc học ở lớp cho bố mẹ nghe, cứ như thế khi đến lớp các em sẽ tự tin trước đông người.

Nếu thực hiện tốt tất cả những điều trên tôi tin rằng môn kể chuyện sẽ được học sinh yêu thích và hứng thú.

- Là một giáo viên tiểu học, đứng trước những đổi mới của ngành, bản thân tôi sẽ không ngừng học hỏi, nghiên cứu để đúc rút được nhiều kinh nghiệm hơn trong quá trình hình xây dựng chuyên môn để có tiết dạy kể chuyện sáng tạo và hiệu quả.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

Trong quá trình nghiên cứu và thực nghiệm ở lớp 1... cùng với sự giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của ban giám hiệu, sự nỗ lực của bản thân, sự chăm chỉ của các em học sinh tôi đã đạt được kết quả như sau:

Kết quả điều tra đầu năm.

Tổng số HS	Kể chuyện hay		Biết kể đúng nội dung chuyện		Chưa biết kể	
	SL	%	SL	%	SL	%
34	3	8,8	10	29,4	21	61,8

Kết quả cuối năm:

Số học sinh	Kể chuyện hay		Biết kể đúng nội dung chuyện		Chưa biết kể	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	S L	Tỉ lệ %
34	17	50,0	16	47,1	1	2,9

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Khả năng áp dụng và nhân rộng, đối tượng trọng tâm áp dụng của sáng kiến kinh nghiệm này là các học sinh và giáo viên của các trường tiểu học, bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia các kì thi tuyên truyền giới thiệu sách. Ngoài ra, sáng kiến này cũng có thể dùng làm tài liệu cho các học sinh các cấp trên.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

- Mặc dù hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế trực tiếp như sau:

+ Giảm thiểu việc mua và phụ thuộc vào nguồn tài liệu bài tập bên ngoài cho cả giáo viên và học sinh.

+ Đề tài chỉ ra phương pháp xây dựng các bài tập nhiều cấp độ dựa trên nguồn tư liệu mở có sẵn trên mạng internet.

+ Hạn chế bớt việc mời chuyên gia hoặc đạo diễn để bổ túc phần kiến thức.

+ Giảm thiểu thời gian trên lớp của giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó, là những hiệu quả gián tiếp lâu dài về mặt kinh tế như nâng cao hiệu suất công việc của giáo viên, giúp học sinh có hứng thú hơn với môn học và nghiên cứu khoa học...

Đặc biệt trong các hội thi do nhà trường tổ chức 20-11, 22-12, 8- 3... tiết hoạt động trải nghiệm thứ hai hàng tuần lớp tôi đã có học sinh tham gia thi hát, kể chuyện... và đạt giải cao.

Từ những kết quả đạt được trên mà học sinh càng tin yêu cô giáo hơn, thích học kể chuyện hơn, các em đã xem cô giáo như người mẹ đã dìu dắt các em về mọi mặt. Kết quả đạt được như hiện nay tôi cảm thấy rất phấn khởi tự hào và vinh dự. Tôi càng cố gắng hơn nữa trong mọi lĩnh vực công tác của mình để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày một đi lên .

4.3. Hiệu quả về xã hội:

- Trực tiếp nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội tuyển học sinh có năng khiếu kể chuyện, đóng vai...Giúp học sinh tiếp cận các kiến thức mới mẻ, thời sự, có phương pháp học tập đúng đắn. Các nghiên cứu khoa học hiện đại được đưa vào nhằm đem đến cái nhìn tổng quan cho học sinh về môn học nói riêng và quá trình nghiên cứu khoa học nói chung. Giúp giáo viên bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như hiệu quả giảng dạy.

5. Tính khả thi

Năm học 2023- 2024 ứng dụng thành công tại lớp 1C, các bạn đồng nghiệp thấy hay đã ứng dụng vào các lớp 1 còn lại và cả các lớp đều đạt chất lượng cao. Qua quá trình đúc kết kinh nghiệm của tôi, tôi đã mạnh dạn chia sẻ cùng các bạn đồng nghiệp và được Ban Giám Hiệu phổ biến rộng rãi trong hội đồng sư phạm.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.

Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.

- Kinh phí là 900.000 đồng. Mua giấy và bút vẽ để vẽ tranh phục vụ các tiết học áp dụng đề tài.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

- Hàng năm trường cần tổ chức các cuộc hội thảo về chuyên môn tạo điều kiện cho giáo viên giao lưu trao đổi kinh nghiệm giữa các trường.

- Cần tổ chức thường xuyên thi kể chuyện theo chủ đề về các ngày lễ... để học sinh giao lưu học hỏi và thi đua lẫn nhau.

- Cần tham mưu với ban giám hiệu cán bộ thư viện xây dựng và bổ sung sách báo truyện đọc hơn nữa ra để các em tham gia ra đọc sách báo ở thư viện.

Qua thực tế giảng dạy tôi mạnh dạn đề xuất một vài ý kiến nhỏ. Vì hiểu biết của tôi còn hạn chế, kinh nghiệm chưa nhiều nên trong quá trình thực hiện đề tài chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Kính mong sự góp ý và giúp đỡ chân thành của hội đồng khoa học các cấp áp để sáng kiến hoàn thiện hơn.

Tôi xin cam đoan SKKN là do chính tôi đã nghiên cứu và trình bày, không sao chép nội dung của người khác. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Ngày 20 tháng 4 năm 2024.
NGƯỜI VIẾT SÁNG KIẾN

Nguyễn Thị Kim Oanh